

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HSST.
Ngày 24 tháng 8 năm 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Ngô Thị X, sinh năm 1969 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Ngô Văn L (đã chết); Con bà Lã Thị N, sinh năm 1925; Gia đình có 10 chị em, bị cáo là thứ 8; Chồng Vũ Văn L, sinh năm 1962; Có 03 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 01/01/2020, bị tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến ngày 22/6/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn V, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Bà Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1968; Trú tại: Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn 18, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Ông Ngô Quang V, sinh năm 1955; Trú tại: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị X làm nghề buôn bán tạp hóa tại nhà và tại các phiên chợ Giá, xã Trục Đạo, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Khoảng giữa tháng 12/2019, X lên chợ Mỹ Tho, thành phố Nam Định để mua hàng về bán trong dịp Tết nguyên đán. Tại chợ Mỹ Tho X gặp một người phụ nữ không quen biết, khoảng trên 40 tuổi, người này đưa X tới một xe ô tô tải đậu ven đường (X không nhớ biển số xe, màu sắc, kiểu dáng của xe ô tô và xe đỗ ở đường nào) và giới thiệu, hướng dẫn X cách thức mua mì chính và hạt nêm rồi chưa đóng gói giá rẻ về đóng gói lại vào các vỏ gói mì chính, hạt nêm nhỏ in tên các hãng Miwon, Ajinomoto, hạt nêm Knorr rồi dùng máy ép nhiệt hàn mép túi lại giống hàng thật, để bán với giá tương đương như hàng thật, thu lợi nhuận cao. X đồng ý đặt mua 05 bao mì chính loại 25kg/1 bao, bên ngoài có in chữ nước ngoài với giá 850.000 đồng một bao, 05 bao hạt nêm nhãn hiệu “Bếp hồng” loại (10kg x 2)/1 bao với giá 600.000 đồng, 01 bao hạt nêm nhãn hiệu “Bếp hồng” loại 10kg/1 bao với giá 300.000 đồng và mua thêm các vỏ túi nilon đã dập kín 03 mép, để hờ một đầu, in sẵn nhãn hiệu mì chính Miwon, Ajinomoto, hạt nêm Knorr với giá 2000 đồng, 3000 đồng, 5000 đồng một vỏ tùy loại. X đặt cọc 01 triệu đồng, người phụ nữ lấy tên, địa chỉ nhà X để đến giao hàng. X cũng lấy số điện thoại của người phụ nữ này rồi ghi vào một tờ giấy nhưng đã làm mất. Sau khi X về nhà, khoảng 01 tiếng sau có một người đàn ông khoảng trên 40 tuổi lái xe tải đến nhà giao hàng cho X theo số lượng đã đặt, đồng thời cho X một số vỏ bao mì chính, hạt nêm để đựng miến, măng (X không nhớ biển số, màu và kiểu dáng xe ô tô). X nhận hàng và trả cho người đàn ông trên số tiền còn lại gần 08 triệu đồng. Sau đó X đem số hàng vừa nhận cất giấu vào khu bếp phía sau nhà. Buổi trưa các ngày 25, 26, 27 tháng 12/2019, X một mình ở khu bếp phía sau nhà tiến hành đóng mì chính rồi đã mua vào các vỏ gói nilon in nhãn hiệu mì chính Miwon, Ajinomoto rồi dùng cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa loại 02kg để cân trọng lượng mì chính đúng bằng trọng lượng đã được in sẵn trên vỏ túi. Sau đó X dùng máy ép nhiệt hàn mép vỏ lại (cân Nhon Hòa và máy ép nhiệt X mua từ trước để cân, đóng gói miến, bánh đa). Sau khi san chiết được một số gói mì chính, X lại chuyển sang san chiết các gói hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr từ bao hạt nêm “Bếp hồng” loại (10kg x 2)/1 bao với cách thức tương tự.

Sáng ngày 28/12/2019, X mang một số gói mì chính, hạt nêm giả vừa tự đóng gói bỏ lên xe kéo tự chế mang ra Chợ Giá, xã Trục Đạo bán cho một người phụ nữ thu được tổng cộng 700.000 đồng. Sáng ngày 29/12/2019, X dùng xe máy Honda - Dream BKS: 18Z6 - 2418 chở thùng bìa carton bên trong có chứa các gói mì chính giả nhãn hiệu Miwon và các gói hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr để đi chào bán cho các cửa hàng trên địa bàn. Khi đi đến khu vực đường 488B (đường 53B cũ) thuộc địa phận xã Trục Đạo thì bị tổ công tác Công an huyện Trục Ninh và Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Bắt quả tang thu giữ: 53 gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 1kg; 53 gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 900gam; 01 xe máy Honda - Dream BKS: 18Z6 - 2418.

- X tự giác giao nộp: 54 vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 900gam; 40 vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 400gam; 100 vỏ gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 454gam; 45 vỏ gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 1kg; 26 vỏ gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 170gam; 04 vỏ bao hạt nêm nhãn hiệu Bép Hồng loại 10kg; 03 vỏ bao hạt nêm nhãn hiệu Bép Hồng (sắc rắn) loại 10kg x 2; 16 vỏ bao mì chính có chữ nước ngoài loại 25kg; 02 bao hạt nêm nhãn hiệu Bép Hồng loại 10kg x 2; 01 bao hạt nêm nhãn hiệu Bép Hồng loại 10kg; 05 kg hạt nêm đựng trong vỏ bao nhãn hiệu Bép Hồng loại 10kg; 75 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 454gam; 36 gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 454gam; 01 máy hàn ép nhiệt Điện Quang model: ĐO 300; 02 cân đồng hồ “Nhơn Hòa” loại 2kg; 01 chậu nhôm đường kính 70cm; 01 bát con sứ.

- Khám xét khẩn cấp nhà X thu giữ: 60 triệu đồng trong túi sách vải nhãn hiệu LV màu nâu để trong ngăn tủ phía Tây kê ở góc nhà ngang phía Tây Nam; 04 gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 900gam; 01 gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 400gam; 01 gói hạt nêm nhãn hiệu Knorr loại 170gam; 08 gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 454gam; 03 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 454gam; 01 gói mì chính nhãn hiệu Miwon loại 1kg; 01 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 1kg;

Bản Kết luận giám định số: 447/C09-P4 ngày 05/02/2020 và bản Kết luận giám định số: 1295/C09-P4 ngày 24/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Vỏ bao bì mì chính, hạt nêm và tinh thể mì chính, hạt nêm trong các gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto, Miwon, hạt nêm Knorr thu giữ của X gửi giám định có bao bì, ghi nhãn và thành phần chất lượng không đồng nhất với hàng thật của Công ty Ajinomoto Việt Nam, Công ty TNHH Miwon Việt Nam, Công

ty TNHH Quốc tế Unilever sản xuất. Tinh thể mì chính, hạt nêm đều có hàm lượng kim loại nặng đạt tiêu chuẩn cho phép.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 04 ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trục Ninh kết luận: Tổng giá trị mì chính, hạt nêm giả thu giữ của X định giá thời điểm ngày 29/12/2019 tương đương hàng thật là 10.928.200 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-KSĐT ngày 06/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Ngô Thị X về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Ngô Thị X đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét nêu trên, bị cáo ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ngô Thị X phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 BLHS.

Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt Ngô Thị X mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 01/01/2020, bị tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến ngày 22/6/2020).

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là các túi, bao bì cùng mì chính, hạt nêm giả Cơ quan CSĐT đã thu giữ và số hoàn lại sau giám định và 01 bát sứ. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 một máy hàn ép nhiệt Điện Quang model DO 300, 02 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa loại 2kg, 01 chậu nhôm và 700.000 đồng

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo X không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh và Điều tra viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh và Điều tra viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật; Biên bản khám xét; lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 12/2019, Ngô Thị X đã có hành vi mua mì chính, hạt nêm rời và các vỏ túi không phải do Công ty Ajinomoto Việt Nam, Công ty TNHH Miwon Việt Nam, Công ty TNHH Quốc tế Unilever sản xuất. Sau đó mang về nhà san chiết, đóng gói thành các túi thành phẩm mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto, Miwon, hạt nêm giả nhãn hiệu Knorr để bán kiếm lời. X đã bán một số gói mì chính, hạt nêm giả thu được 700.000 đồng. Tổng số mì chính, hạt nêm X làm giả tương đương với giá trị hàng thật là 10.928.200 đồng. Hành vi của bị cáo Ngô Thị X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; HĐXX xét thấy: Bị cáo X do hám lợi đã mua mì chính, bột nêm rời không rõ nguồn gốc cùng vỏ bao bì giả của một người không quen biết mang về đóng gói lại để bán kiếm lời. Khi bị CQĐT khám xét bị cáo đã tự giác khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Số lượng mì chính, hạt nêm bị cáo đã làm giả đưa đi bán có giá trị không lớn. Theo kết luận giám định thì số lượng mì chính hạt nêm giả mà bị cáo đã đem ra tiêu thụ chất lượng tương đương hàng thật, không gây tác hại đến sức khỏe của người tiêu dùng. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo hiện sức khỏe yếu đang phải đi điều trị bệnh, hoàn cảnh gia đình bị

cáo khó khăn; bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về hình phạt xét thấy bị cáo X có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ tại chợ Mỹ Tho, thành phố Nam Định đã giới thiệu, hướng dẫn cho bị cáo X cách làm mì chính, hạt nêm giả và người đàn ông lái xe tải chở hàng đến nhà giao cho bị cáo X nhưng bị cáo X không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này. Cơ quan CSĐT công an huyện Trực Ninh đã điều tra nhưng không xác định được là ai để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Vũ Văn L là chồng của bị cáo X ở cùng nhà với bị cáo tại thôn 13, xã T nhưng từ đầu tháng 12/2019 anh L đi Hà Nội và Hòa Bình không có mặt ở nhà nên không biết việc X sản xuất, buôn bán hàng giả nên không phạm tội.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Dream, BKS: 18Z6 - 2418 X dùng để vận chuyển hàng giả đi tiêu thụ là tài sản của anh Vũ Văn L. Anh L không biết việc X lấy máy của mình vận chuyển hàng giả. Cơ quan CSĐT đã trả lại xe máy cho anh L là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*) bị thu giữ là tài sản cá nhân của X do chơi phờ mà có, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Đối với số tiền 700.000 đồng X thu được khi bán mì chính giả và hạt nêm giả cho người mua tại Chợ Giá, do Cơ quan CSĐT đã ra thông báo tìm người mua hàng nhưng không có ai đến nhận. Vì vậy cần Tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với số vật chứng là các túi, bao bì cùng mì chính, hạt nêm giả Cơ quan CSĐT đã thu giữ của X, máy hàn ép nhiệt Điện Quang model DO 300, 02 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa loại 2kg, 01 chậu nhôm, 01 bát sứ; Đây là các công cụ, phương tiện bị cáo X đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Thị X** phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, phụ gia thực phẩm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Ngô Thị X 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (không năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24-8-2020). (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 01/01/2020 và bị tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến ngày 22/6/2020).

Giao bị cáo Ngô Thị X cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền **700.000** đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) X thu được khi bán mì chính và hạt nêm giả (số tiền này đã được Công an huyện Trực Ninh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 07/7/2020).

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là các túi, bao bì cùng mì chính, hạt nêm giả Cơ quan CSĐT đã thu giữ và số mẫu vật hoàn lại sau giám định; một máy hàn ép nhiệt Điện Quang model DO 300, 02 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 2kg, 01 chậu nhôm, 01 bát sứ không còn giá trị sử dụng (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên số: 38/THA ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Thị X phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24 - 8 - 2020).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng